

Số: /BC-UBND

Mỹ Tân, ngày tháng 3 năm 2024

BÁO CÁO
Tổng kết thi hành Luật chính quyền địa phương năm 2015
(Sửa đổi, bổ sung năm 2019)

Phần 1
KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH
VÀ CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT

I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH:

Xã Mỹ Tân là xã nằm ở phía Tây của huyện, có tổng diện tích tự nhiên 2.459,04 ha, dân số có 1.284 hộ với 5.934 nhân khẩu, sinh sống ở 8 thôn, dân cư, trong đó 99% dân số là người dân tộc thiểu số, còn lại là dân tộc khác. Thực hiện Luật chính quyền địa phương năm 2015, được sự quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, HĐND, UBND huyện, sự giúp đỡ của các phòng, ban, ngành, đoàn thể huyện, cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị xã hội, cán bộ, Đảng viên và các tầng lớp nhân dân trong xã đã nêu cao truyền thống đoàn kết, thống nhất, phát huy nội lực, tranh thủ sự giúp đỡ của cấp trên, khắc phục khó khăn, đẩy mạnh phát triển kinh tế xã hội, giữ vững an ninh quốc phòng, xây dựng Đảng và hệ thống chính trị vững mạnh.

Kết quả tốc độ tăng trưởng bình quân hàng năm thu nhập bình quân đầu người năm 2023 đạt 46,2 triệu đồng/người/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng; hệ thống kết cấu hạ tầng được quan tâm có nhiều tiến bộ; hàng năm có trên 80,8% số hộ và 87,5% thôn đạt tiêu chuẩn văn hóa; tỷ lệ hộ nghèo giảm còn 5,79 %. Các chính sách an sinh xã hội được thực hiện đầy đủ, kịp thời. Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại tố cáo của nhân dân được thực hiện chặt chẽ, hiệu quả; không có đơn thư khiếu nại, tố cáo đông người, phức tạp.

Những thuận lợi và khó khăn trong triển khai và tổ chức thi hành Luật chính quyền địa phương.

1. Thuận lợi:

- Sau khi Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 ra đời, Quốc hội ban hành nhiều Luật, Pháp lệnh chuyên ngành, Chính phủ ban hành các nghị định, các bộ, ngành ban hành các thông tư, văn bản hướng dẫn thực hiện Luật tổ chức chính quyền địa phương, tạo điều kiện thuận lợi cho việc tổ chức thực hiện Luật chính quyền địa phương năm 2025.

- Đại bộ phận cán bộ, Đảng viên và nhân dân trong xã đoàn kết, thống nhất, thực hiện tốt các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, các quy định của địa phương, trong đó có Luật chính quyền địa phương.

- Chính quyền địa phương đã kịp thời cụ thể hóa, tổ chức thực hiện Luật chính quyền địa phương phù hợp với thực tiễn địa phương

2. Khó khăn:

- Một số Bộ Luật chuyên ngành, các Nghị định của Chính phủ, Thông tư, Văn bản hướng dẫn của các Bộ, ban, ngành Trung ương cụ thể Luật chính quyền địa

phương ban hành còn chậm; có những nội dung sau khi ban hành còn bất cập, chưa được bổ sung, sửa đổi kịp thời, gây khó khăn trong quá trình thực hiện.

II. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THI HÀNH LUẬT:

1. Công tác phổ biến, triển khai thi hành Luật.

Sau khi Luật chính quyền địa phương năm 2015 ra đời, thực hiện các văn bản chỉ đạo, lãnh đạo của cấp trên, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt, phổ biến Luật chính quyền địa phương năm 2015 đến Thường trực UBND xã, các ban ngành và toàn thể cán bộ công chức xã. Đồng thời cung cấp Luật, các tài liệu có liên quan để phục vụ việc quán triệt, triển khai thi hành Luật.

Năm 2020, Ủy ban nhân dân xã đã tổ chức quán triệt luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức chính phủ và Luật chính quyền địa phương (Luật số 47/2019/QH14). Đồng thời phối hợp với Ủy ban nhân dân xã chỉ đạo đẩy mạnh công tác phổ biến, tuyên truyền Luật chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019) đến cán bộ, đảng viên, công chức và nhân dân trên địa bàn xã.

Hàng năm, căn cứ vào kế hoạch của cấp trên, đã cử và tạo mọi điều kiện thuận lợi để Thường trực HĐND- UBND và các ban của Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân tham gia các lớp tập huấn, phổ biến Luật và các nội dung liên quan đến.

Công tác quán triệt, phổ biến, triển khai Luật được thực hiện nghiêm túc đã góp phần giúp cho cán bộ, công chức, đại biểu Hội đồng nhân dân xã nắm chắc những nội dung cơ bản của Luật, các văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật tổ chức chính quyền địa phương, cũng như quá trình triển khai, tổ chức thi hành Luật trên địa bàn xã.

2. Công tác ban hành các văn bản pháp luật thi hành Luật.

Thực hiện Luật chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), các văn bản quy phạm pháp luật thi hành Luật, từ năm 2015 đến nay, Hội đồng nhân dân xã đã ban hành 56 văn bản (Nghị quyết), Ủy ban nhân dân xã ban hành 1.854 văn bản (quyết định) để triển khai thực hiện các nội dung của Luật. Các văn bản được ban hành đúng thẩm quyền, phù hợp với tình hình thực tiễn địa phương, quá trình tổ chức thực hiện đã góp phần thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Phần II

ĐÁNH GIÁ VIỆC THỰC HIỆN CÁC QUY ĐỊNH CỦA LUẬT

I. VỀ NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG:

1. Tổ chức đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính.

Các quy định của Luật về tổ chức đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính đã được thực hiện nghiêm túc ở địa phương. Đã thực hiện nghiêm việc rà soát, báo cáo cấp có thẩm quyền về các nội dung về đơn vị hành chính cấp xã, trên cơ sở đó phục vụ tốt cho cấp có thẩm quyền trong việc phân loại đơn vị hành chính cấp xã ở địa phương. Các quy định của Luật là phù hợp với yêu cầu và thực tiễn hiện nay.

2. Tổ chức chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính;

Các quy định chung về nguyên tắc và tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương; về hội đồng nhân dân và tiêu chuẩn hội đồng nhân dân; về ủy ban nhân dân.

Các quy định của Luật về chính quyền địa phương ở các đơn vị hành chính là phù hợp với thực tiễn hiện nay. Các quy định về nguyên tắc và tổ chức hoạt động của chính quyền địa phương đảm bảo tính pháp lý, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện, phù

hợp với thực tiễn của đất nước.

Các quy định về Hội đồng nhân dân và tiêu chuẩn đại biểu Hội đồng nhân dân, về ủy ban nhân dân phù hợp với thực tiễn, được thực hiện nghiêm túc ở địa phương. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã đã ban hành các văn bản để cụ thể hóa quy định của Luật, đảm bảo thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ theo thẩm quyền.

3. Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và ủy quyền và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương.

Các quy định của Luật về Phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương, phân cấp, phân quyền cho chính quyền địa phương và ủy quyền và cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương đã cơ bản phù hợp với thực tiễn, được tổ chức thực hiện nghiêm túc, kịp thời, góp phần giúp cho chính quyền địa phương thực hiện tốt chức năng, nhiệm vụ.

Tuy nhiên Về vấn đề ủy quyền Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019) quy định: Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản.

Theo quy định này thì Luật mới chỉ quy định Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể mà chưa quy định trường hợp ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cùng cấp. Điều này dẫn đến vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là trong các nội dung ủy quyền cho người đứng đầu Ban Quản lý dự án (Chủ đầu tư) thực hiện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng.

Bên cạnh đó, có sự không thống nhất trong quy định của Luật này, cụ thể như đã nêu ở trên tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019) quy định Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp, nhưng tại khoản 7 Điều 22 quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh lại chỉ quy định được ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh mà không có Chủ tịch UBND cấp huyện.

Một số nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã chưa được quy định rõ. Việc sử dụng thuật ngữ “biện pháp” mang tính chất định tính, khó xác định, nhiều cách hiểu khác nhau dẫn đến không thống nhất, tùy tiện trong quá trình thực hiện.

Ngoài ra, vẫn còn một số nhiệm vụ cả cấp tỉnh, cấp huyện hoặc cả cấp huyện,

cấp xã cùng thực hiện nhưng chưa rõ thẩm quyền và trách nhiệm của từng cấp, như: Quyết định biện pháp thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh; biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn

4. Mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương.

Các quy định của Luật chính quyền địa phương về mối quan hệ công tác giữa chính quyền địa phương với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị xã hội ở địa phương, được thực hiện nghiêm túc thông qua việc thực hiện các quy chế phối hợp giữa Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã với Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị xã hội. Ủy ban MTTQ xã và các tổ chức chính trị xã hội đã thực hiện tốt các hoạt động xây dựng chính quyền; tuyên truyền, vận động nhân dân thực chính sách, pháp luật của Nhà nước, giám sát, phản biện xã hội đối với hoạt động của chính quyền địa phương.

Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và người đứng đầu tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương tham dự đầy đủ các kỳ họp Hội đồng nhân dân, phiên họp Ủy ban nhân dân cùng cấp khi bàn về các vấn đề có liên quan.

Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã thực hiện chế độ thông báo tình hình của địa phương cho Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. Đồng thời lắng nghe, giải quyết và trả lời các kiến nghị của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ở địa phương về xây dựng chính quyền và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

II. VỀ TỔ CHỨC HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN XÃ:

1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân xã.

Tổ chức và hoạt động của Hội đồng nhân dân xã trên địa phương được quan tâm triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thể hiện được vai trò cơ quan quyền lực nhà nước tại địa phương, đại diện cho ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

Đa số đại biểu HĐND đều thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, luôn giữ mối liên hệ với cử tri, nắm bắt ý kiến, kiến nghị của cử tri; các đại biểu nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

Cơ cấu tổ chức bộ máy của HĐND cấp xã bảo đảm theo Luật định: Thường trực Hội đồng nhân dân cấp xã gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, một Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân. Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách. Hội đồng nhân dân xã thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - xã hội. Ban của Hội đồng nhân dân xã gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã do Hội đồng nhân dân xã quyết định. Trưởng ban, Phó Trưởng ban và các Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân xã hoạt động kiêm nhiệm.

Về cơ cấu, số lượng thành viên, chất lượng đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu chuyên trách có biểu đính kèm).

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân, các ban của Hội đồng nhân dân xã.

Chất lượng hoạt động của HĐND xã ngày càng nâng lên. Việc ban hành nghị quyết luôn sát với tình hình của địa phương; triển khai thực hiện tốt các cuộc giám sát theo luật định và những vấn đề cử tri quan tâm. Nội dung các kỳ họp được chuẩn bị chu đáo, thực hiện tốt công tác chất vấn và trả lời chất vấn tại các kỳ họp. Các kiến nghị của cử tri được xem xét, giải quyết kịp thời, từng bước khắc phục được những mặt hạn chế trong hoạt động quản lý nhà nước của địa phương.

Hoạt động của HĐND cấp xã bảo đảm nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương như: Quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được phân quyền; thực hiện bảo đảm đúng quy định về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân xã; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân xã. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã; điều chỉnh dự toán ngân sách xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách xã. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã trong phạm vi được phân quyền. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân xã; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân xã bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân xã và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân xã xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được vẫn còn một số tồn tại, hạn chế như: Chất lượng đại biểu HĐND xã có nhiệm kỳ chưa đồng đều, chưa nắm sát và phản ánh đầy đủ tâm tư, nguyện vọng, kiến nghị của cử tri với cơ quan có thẩm quyền, từ đó việc giải quyết những kiến nghị của cử tri có lúc còn chậm so với yêu cầu; chất lượng giám sát của HĐND xã còn hạn chế.

III. VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN:

1. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân cấp xã.

Về cơ cấu, tổ chức hoạt động của UBND cấp xã trên địa bàn Huyện được triển khai thực hiện bảo đảm đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Ủy ban nhân dân xã gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an; Ủy ban nhân dân xã loại I có không quá hai Phó Chủ tịch; xã loại II có một Phó Chủ tịch (nhiệm kỳ 2021-2026 không quá hai phó Chủ tịch theo Nghị định 69/2020/NĐ-CP, ngày 24 tháng 6 năm 2020 của Chính phủ). Tại kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 2021-2026 của HĐND cấp xã, thị trấn đã bầu được 13 Chủ tịch, 24 Phó Chủ tịch và 23 Ủy viên UBND cấp xã, thị trấn.

UBND cấp xã thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn bảo đảm theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân xã quyết định các nội dung theo quy định của pháp luật; quyết định biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác, phòng, chống quan liêu, tham nhũng trong phạm vi được

phân quyền; biện pháp bảo vệ tài sản của cơ quan, tổ chức, bảo hộ tính mạng, tự do, danh dự, nhân phẩm, tài sản, các quyền và lợi ích hợp pháp khác của công dân trên địa bàn xã; quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách xã; điều chỉnh dự toán ngân sách xã trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách xã. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án của xã trong phạm vi được phân quyền.

2. Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND xã.

Ủy ban nhân dân xã tiếp tục đổi mới và nâng cao năng lực quản lý, điều hành. Phát huy vai trò lãnh đạo của tập thể, đề cao vai trò trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch, các Phó Chủ tịch và Ủy viên UBND năng động, sáng tạo trong chỉ đạo, điều hành, sâu sát cơ sở đã góp phần tích cực vào việc thực hiện đạt các chỉ tiêu, kế hoạch hàng năm của địa phương đề ra; tập thể UBND luôn có sự đoàn kết nhất trí cao trong quản lý, điều hành các hoạt động quản lý Nhà nước, từ đó có nâng cao được ý thức, trách nhiệm của mỗi thành viên UBND.

Ủy ban nhân dân xã thực hiện tốt nhiệm vụ, quyền hạn theo Luật quy định như: thực hiện ngân sách địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan cấp huyện phân cấp, ủy quyền; lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ quốc phòng an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh phòng chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật; thực hiện các biện pháp quản lý dân cư trên địa bàn xã, thị trấn; quản lý và tổ chức sử dụng có hiệu quả công sở, tài sản, phương tiện làm việc và ngân sách Nhà nước được giao; giải quyết khiếu nại, tố cáo, tiếp công dân; áp dụng các biện pháp để giải quyết công việc đột xuất, khẩn cấp trên địa bàn xã, thị trấn.

IV. CÁC QUY ĐỊNH VỀ THÀNH LẬP, GIẢI THỂ, NHẬP, CHIA, ĐIỀU CHỈNH ĐỊA GIỚI ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH

1. Về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.

Các quy định của Luật chính quyền địa phương và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn thi hành Luật về nguyên tắc, trình tự, thủ tục thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phù hợp với thực tiễn, được tổ chức thực hiện nghiêm túc đúng quy định.

Tuy nhiên các văn bản quy định về việc lấy ý kiến của nhân dân về sáp nhập đơn vị hành chính chưa có những quy định rõ ràng về mẫu phiếu lấy ý kiến nhân dân nên gây khó khăn cho quá trình thực hiện.

2. Tổ chức chính quyền địa phương trong trường hợp thay đổi địa giới đơn vị hành chính và các trường hợp đặc biệt khác phù hợp với thực tiễn.

Phần III

ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

I. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ HOÀN THIÊN PHÁP LUẬT VỀ TỔ CHỨC VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG:

1. Về những quy định chung.

Khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã được

sửa đổi, bổ sung năm tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019) quy định: Trong trường hợp cần thiết, trừ trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 12 của Luật này, cơ quan hành chính nhà nước cấp trên có thể ủy quyền cho Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp, Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc, Chủ tịch Ủy ban nhân dân có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể. Việc ủy quyền phải được thể hiện bằng văn bản. Theo quy định này thì Luật mới chỉ quy định Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND cùng cấp, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND cùng cấp, Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn của mình trong khoảng thời gian xác định kèm theo các điều kiện cụ thể mà chưa quy định trường hợp ủy quyền cho người đứng đầu đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cùng cấp. Điều này dẫn đến vướng mắc cho địa phương trong quá trình triển khai thực hiện, đặc biệt là trong các nội dung ủy quyền cho người đứng đầu Ban Quản lý dự án (Chủ đầu tư) thực hiện phê duyệt quyết toán vốn đầu tư xây dựng

Bên cạnh đó, có sự không thống nhất trong quy định của Luật này, cụ thể như đã nêu ở trên tại khoản 1 Điều 14 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm tại khoản 7 Điều 2 Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2019) quy định Chủ tịch UBND có thể ủy quyền cho Chủ tịch UBND cấp dưới trực tiếp, nhưng tại khoản 7 Điều 22 quy định về nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND tỉnh lại chỉ quy định được ủy quyền cho Phó Chủ tịch UBND tỉnh hoặc thủ trưởng cơ quan chuyên môn cấp tỉnh mà không có Chủ tịch UBND cấp huyện. Do đó cần làm rõ vấn đề ủy quyền.

2. Về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương, HĐND, UBND ở nông thôn: Không

3. Về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương, HĐND và UBND ở đô thị: Không

4. Về tổ chức, hoạt động của chính quyền địa phương, HĐND và UBND ở hải đảo: Không

5. Về thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính; tổ chức chính quyền địa phương trong những trường hợp thay đổi địa giới đơn vị hành chính và các trường hợp đặc biệt khác:

Trong quy trình thực hiện sáp nhập đơn vị hành chính cấp xã, nên bỏ nội dung lấy ý kiến nhân dân về việc có đồng ý, hay không đồng ý việc sáp nhập đơn vị hành chính, mà chỉ lấy ý kiến nhân dân các địa phương sáp nhập về tên gọi đơn vị hành chính mới. Vì sáp nhập đơn vị hành chính là chủ trương chung, các địa phương phải thực hiện; tránh việc phải xin ý kiến nhiều lần của nhân dân, nếu lần thứ nhân dân không đồng ý sáp nhập, tỷ lệ phiếu chưa đạt 50%.

6. Về trụ sở, kinh phí hoạt động, bộ máy giúp việc của chính quyền địa phương: Không

7. Các vấn đề khác: Không

II. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ VỀ TỔ CHỨC THI HÀNH PHÁP LUẬT:

1. Về công tác chỉ đạo, điều hành, ban hành văn bản hướng dẫn, tổ chức triển khai thực hiện.

- Đề nghị khi các Luật có hiệu lực thi hành, thị Chính phủ, các bộ, ngành sớm có các nghị định, thông tư hướng dẫn thi hành Luật, đảm bảo kịp thời, nhất là các vấn đề bất cập nảy sinh cần được cụ thể hóa để triển khai thực hiện.

2. Về các điều kiện bảo đảm tổ chức thi hành pháp luật: Không

Đề nghị Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành, địa phương phải bảo đảm các điều kiện cho thi hành pháp luật như kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị bảo đảm phù hợp. Đặc biệt, yếu tố về con người phải được chú trọng, có các chính sách, chế độ đãi ngộ phù hợp; tạo môi trường công khai, minh bạch và dân chủ để cơ chế thi hành pháp luật được vận hành hiệu quả.

Trên đây là báo cáo tổng kết thi hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2019 của UBND xã Mỹ Tân./.

Nơi nhận;

- Phòng Nội vụ huyện (B/C);
- TT Đảng ủy; HĐND xã;
- Chủ tịch; các PCTUBND xã;
- Lưu VT.

CHỦ TỊCH

Phạm Văn Tường